

B TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S : 230/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2009

THÔNG TƯ

**Hàng định thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động môi trường quy
nhất Nghị định số 04/2009/N-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ
về thuế, hoạt động môi trường**

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/N-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 04/2009/N-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về thuế, hoạt động môi trường;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Môi trường) tại công văn số 1803/TCMT-KHTC ngày 21/10/2009,

Bộ Tài chính hướng dẫn các thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động môi trường như sau:

Điều 1. Thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện dự án đầu tư hoạt động môi trường quy định tại mục II Phần A và mục II Phần B của Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 04/2009/N-CP áp dụng các tiêu chí cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường của ngành thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

a) Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động vì lợi ích thu nhập của doanh nghiệp, hợp tác xã có dự án đầu tư hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới dự án đầu tư hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phần I ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/N-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu

nhập doanh nghiệp có mức thu nhập 4 năm, kể từ khi có thu nhập chủ thu và đóng góp 50% số thu nộp trong 9 năm tiếp theo.

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới đầu tư hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì chia thành không thu thuế Danh mục a bản có ưu đãi kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 124/2008/N-CP của Chính phủ có mức thu nhập 4 năm, kể từ khi có thu nhập chủ thu và đóng góp 50% số thu nộp trong 5 năm tiếp theo.

2. Các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 1 điều này chỉ áp dụng đối với phần thu nhập từ hoạt động bảo vệ môi trường; trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác thì phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động bảo vệ môi trường kê khai xác nhận ứng số thuế thu nhập doanh nghiệp của ưu đãi.

Trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp, hợp tác xã không hạch toán riêng số thu nhập từ hoạt động bảo vệ môi trường và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác thì phần thu nhập từ hoạt động bảo vệ môi trường xác định bằng (=) tổng thu nhập chủ thu của hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm thu nhập khác) nhân (x) với 1 phần trăm (%) của doanh thu hoạt động bảo vệ môi trường so với doanh thu của doanh nghiệp, hợp tác xã trong kỳ tính thuế.

3. Thuế suất hoạt động bảo vệ môi trường của ngành ưu đãi thuế theo quy định tại điều này là khoản thuế suất ưu đãi đầu tư bảo vệ môi trường áp dụng các tiêu chí cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường, kể từ thuế suất bán các sản phẩm đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và thuế suất các tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

4. Tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường thì chia thành theo Danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 2. Về thuế giá trị gia tăng

Máy móc, thiết bị, vật tư thuộc loại trong danh sách sản xuất công nghiệp mà tất cả cá nhân có đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 điều 2 Nghị quyết 04/2009/N-CP của nhân dân và sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuế suất không chịu thuế giá trị gia tăng.

Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư thuộc loại trong danh sách sản xuất công nghiệp làm cơ sở phân biệt vật tư loại trong danh sách sản xuất công nghiệp nhân dân và sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát

triển công nghệ làm công cụ xác minh hàng hoá không chịu thuế nêu tại Điều 1 của Nghị định này do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

Xác minh hàng hóa thu thuế nhập khẩu không chịu thuế giá trị gia tăng không nhập khẩu quy định tại Điều này, ngành nhập khẩu phải xuất trình cho các quan hệ quan các hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Về chi phí thực hiện hoạt động quản lý thuế, phân loại rác thải nguy hại

1. Chi phí quản lý thuế, hoạt động bảo vệ môi trường, chi phí xây dựng các bộ phận, phòng sự kiện khoa học và bảo vệ môi trường và chi phí thực hiện việc cung cấp miễn phí các dụng cụ cho người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Nghị định 121/2017/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn pháp luật có liên quan về hoạt động bảo vệ môi trường tính vào chi phí quản lý thuế khi xác minh thuế nhập khẩu thuế nhập khẩu doanh nghiệp theo mức chi phí thực thu áp dụng giá trị gia tăng, chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí quản lý thuế, hoạt động bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm các chi phí sau:

a) Chi phí thực hiện các cuộc khảo sát thực địa và cách thức sản xuất, tính năng, công dụng của các sản phẩm hoạt động bảo vệ môi trường;

b) Chi phí nghiên cứu thực nghiệm: thử nghiệm, khảo sát, phỏng vấn, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin về sản phẩm hoạt động bảo vệ môi trường;

c) Chi phí phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thực nghiệm;

d) Chi phí thuê vận chuyển thực hiện công việc nghiên cứu, phát triển và hỗ trợ nghiên cứu thực nghiệm;

e) Chi phí trưng bày, giới thiệu sản phẩm và thực hiện các chương trình, triển lãm thương mại: chi phí mở phòng hoặc gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí thuê không gian trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vận tải, công cụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; chi phí vận chuyển sản phẩm trưng bày, giới thiệu.

f) Chi phí quản lý các sản phẩm hoạt động bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động tài trợ cho giáo dục, y tế, khám chữa bệnh từ thiện tại và làm nhà tình nguyện cho người nghèo theo quy định của Luật thuế thuế nhập khẩu doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

3. Bộ phận, phòng sự kiện khoa học và bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Phim ph c p và nâng cao ý th c b o v môi tr ng và tiêu dùng b n v ng cho c ng ng i v i nh ng s n ph m thân thi n v i môi tr ng c c p nh n sinh thái c a t ch c c Nhà n c công nh n.

b) Phim, phóng s khoa h c ph bi n ki n th c v phân lo i rác th i sinh ho t t i ngu n: gi m thi u - tái s d ng - tái ch (3R).

4. Các d ng c c c p mi n phí cho ng i dân quy nh t i kho n 1 i u này bao g m: thùng ng rác ho c túi ng rác kích c khác nhau, theo màu phân lo i rác h u c và rác vô c .

Tr ng h p doanh nghi p, h p tác xã có d án ut ho t ng b o v môi tr ng cung c p mi n phí d ng c cho ng i dân th c hi n phân lo i rác th i sinh ho t t i ngu n quy nh t i kho n này có phát kèm theo t r i h ng d n v phân lo i ch t th i r n h u c và ch t th i r n vô c cùng v i các d ng c nêu trên thì chi phí làm t r i c tính vào chi phí c tr khi xác nh thu nh p ch u thu thu nh p doanh nghi p.

Doanh nghi p, h p tác xã cung c p mi n phí d ng c cho ng i dân quy nh t i i u này ngoài vi c áp ng i u ki n hoá n, ch ng t theo quy nh c a pháp lu t, ph i l p b ng kê chi ti t, trong ó ph i ghi rõ h tên ng i c c p, a ch c th ; s l ng, giá tr c a t ng lo i d ng c ; ch ký c a ng i c c p; ch ký c a ng i i di n theo Pháp lu t ho c ng i c u quy n c a doanh nghi p.

B ng kê cung c p d ng c mi n phí do ng i i di n theo pháp lu t ho c ng i c u quy n c a doanh nghi p ký và ch u trách nhi m tr c Pháp lu t v tính chính xác, trung th c c a vi c l p b ng kê.

i u 4. T ch c th c hi n

1. Thông t này có hi u l c thi hành sau 45 ngày, k t ngày ký.
2. Trong quá trình th c hi n n u có v ng m c, ng h các t ch c, cá nhân ph n nh kp th i v B Tài chính nghiên c u, h ng d n b sung./.

N i nh n:

- V n phòng TW và các Ban c a ng;
- V n phòng Qu c h i;
- V n phòng Ch t ch n c;
- Vi n Ki m sát nhân dân t i cao;
- Toà án nhân dân t i cao;
- Ki m toán nhà n c;
- V n phòng ban ch o TW v phòng, ch ng tham nh ng;

**KT. B TR NG
TH TR NG**

(ã ký)

Hoàng Anh Tu n

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các nhân viên thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (TN).